

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH S
TỈNH G L**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 06/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đình H.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Siu Tơ L.**

2. Bà **Đỗ Thị G.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Y** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh G L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn D** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST – HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với **bị cáo**:

Hoàng Phi Đ (tên gọi khác: M), sinh năm 1995 tại huyện Ph Th, tỉnh G L; Nơi cư trú: Làng D, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Hoàng Văn N (chết) và bà Đỗ Thị Ch, sinh 1966; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2017 đến ngày 12/02/2018, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Làng K, xã HB, huyện Chư S, tỉnh G L, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Anh Trương Đức Th, sinh năm 1995, có mặt.

2/ Bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1966, vắng mặt.

Đều trú tại địa chỉ: Làng D, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L.

- **Người làm chứng:**

1/ Anh Mã Hùng K, sinh năm 1993, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh G L
2/Anh Vũ Văn H, sinh năm 1996, có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh G L
3/Anh Phùng Văn C, sinh năm 1995, có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh G L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 23/8/2017, anh Nguyễn Hữu Đ (sinh năm: 1991, trú tại làng K, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L) cùng anh Mã Hùng K (sinh năm: 1993, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh G L), anh Vũ Văn H (sinh năm: 1994, trú tại tổ dân phố 6, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh G L), anh Phùng Văn C (sinh năm: 1981, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn Ph Th, huyện Ph Th, tỉnh G L); anh Trương Đức Th (sinh năm: 1995) và Hoàng Phi Đ (sinh năm: 1995) cùng trú tại làng D, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L, ngồi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn S (sinh năm: 1995, trú tại làng K, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L) thì giữa anh Nguyễn Hữu Đ và Hoàng Phi Đ có xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, anh Nguyễn Hữu Đ cầm một cây dừa đâm Hoàng Phi Đ nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn nên Hoàng Phi Đ bỏ đi về nhà. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Phi Đ vẫn bực tức vì bị anh Nguyễn Hữu Đ cầm cây dừa đâm nên đã cầm con dao rựa dài 57 cm (cán bằng tre, hình tròn dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5 cm) dắt vào ca pô của xe mô tô, biển kiểm soát 81D1 - 013.11, sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm anh Nguyễn Hữu Đ để đánh nhau; trên đường đi thì Hoàng Phi Đ gặp anh Trương Đức Th và anh Trịnh Giang T (sinh năm: 1998, trú tại làng K X Ngh, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L) đang đi bộ ngoài đường nên Hoàng Phi Đ nói: *“Mày chở tao đi xuống dưới kia có tí việc”* thì anh Trịnh Giang T đã đồng ý; điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 81D1 - 013.11 chở Hoàng Phi Đ và anh Trương Đức Th đi xuống làng R, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L. Khi đi đến quán cà phê của chị Bùi Thị Ph (sinh năm: 1982, trú tại làng R, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L) thì Hoàng Phi Đ nhìn thấy anh Nguyễn Hữu Đ đang ngồi ở trong quán uống nước. Lúc này, Hoàng Phi Đ nói anh Trịnh Giang T dừng xe mô tô ở ngoài đường; sau đó Hoàng Phi Đ tay phải cầm con dao chạy vào trong quán cà phê, còn anh Trương Đức Th chạy theo sau để can ngăn. Khi đi vào trong quán cà phê, Hoàng Phi Đ tay phải cầm con dao chém từ trên xuống dưới thì anh Nguyễn Hữu Đ giơ hai tay lên để đỡ, nhát thứ nhất trúng vào vùng cổ tay trái và nhát thứ hai trúng vào mặt ngoài bàn tay phải làm anh Nguyễn Hữu Đ bị thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau đó, anh Nguyễn Hữu Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L; đến ngày 24/8/2017, Hoàng Phi Đ đã đến Công an xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/10/2017, anh Nguyễn Hữu Đ đã làm đơn yêu cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe và yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 25/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ch S, tỉnh G L đã ra Quyết định số: 163/QĐ, yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Hữu Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 242/TgT -TTPY, ngày 01/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh G L, kết luận thương tích của anh Nguyễn Hữu Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, xương can liền tốt không ảnh hưởng chức năng cẳng tay: 8% (M 10.1 – T 48).

Một sẹo vết thương phần mềm mặt lưng từ gốc xương đốt 1 ngón IV đến giữa đốt 2 ngón III tay phải kích thước (10 x 0,2) cm, sẹo liền: 2% (M I. 1 – T 63).

Gãy đầu gần đốt 1 ngón IV bàn tay phải, đã kết hợp xương, xương đang can liền: 2 % (M 7.2 – T 52).

Gãy đốt 2 ngón III bàn tay phải, đã kết hợp xương, xương đang can liền: 1 % (M 7.3 – T 52).

Cứng khớp đốt bàn ngón IV bàn tay phải: 4 % (M 5.4.1 – T 51)

Cứng khớp liên đốt ngón III bàn tay phải: 1 % (M 5.3.2 – T 51)

2. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 17% (Mười bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT - BYT.

Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Hoàng Phi Đ chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, nguyên nhân bị cáo phạm tội là do người bị hại cầm cây dừa đâm bị cáo nên bị cáo bức tức, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội như trên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cần được xem xét khi xét xử.

*** Về vật chứng của vụ án:**

Đối với con dao rựa dài 57 cm (cán bằng tre, hình tròn dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5 cm) là vật chứng của vụ án. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ch S, tỉnh G L chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L để bảo quản, thi hành theo bản án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 81D1 - 013.11 là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị Ch (sinh năm 1966, trú tại làng D, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L, là mẹ của Hoàng Phi Đ). Vào ngày 23/8/2017, Hoàng Phi Đ sử dụng đi phạm tội bà Đỗ Thị Ch không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ch S, tỉnh G L đã trả lại cho bà Đỗ Thị Ch là phù hợp nên miễn xét.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi sự việc xảy ra, Hoàng Phi Đ cùng mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường 50.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hữu Đ, nên anh Đ không yêu cầu gì thêm và đã tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Phi Đ là phù hợp, nên miễn xét.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT – VKS ngày 27/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L đã truy tố bị cáo Hoàng Phi Đ (tên gọi khác: M) về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017, xử phạt: Bị cáo Hoàng Phi Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về phần dân sự : Miễn xét;

Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 57 cm (cán bằng tre, hình tròn dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5 cm);

Về phần án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác như : Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia phiên tòa khác được tòa án triệu tập không có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Bị cáo Hoàng Phi Đ thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, nhưng theo hướng dẫn tại Công văn số 04/TANDTC ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41 của Quốc hội theo hướng có lợi cho người phạm tội. Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tội “*Cố ý gây thương tích*” so với Bộ luật năm 1999 có

khung hình phạt nhẹ hơn. Do đó HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được luật Hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái phép đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đây là vụ án do một mình bị cáo Hoàng Phi Đ thực hiện vào 20 giờ 20 phút ngày 23/8/2017 cầm con dao rựa dài 57 cm chém 01 nhát vào vùng cổ tay trái và 01 nhát vào mặt ngoài bàn tay phải của anh Nguyễn Hữu Đ, hậu quả làm anh Đ bị tổn hại 17 % sức khỏe, chỉ vì bức tức anh Nguyễn Hữu Đ cầm dũa đâm mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc với hành vi mà bị cáo đã gây ra, thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. **Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L đã truy tố là đúng người, đúng tội.**

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án do bị cáo Hoàng Phi Đ thực hiện. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã cùng mẹ bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo phạm tội lần đầu và người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, ý kiến của vị Kiểm sát viên đề nghị xem xét áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần xem xét khi lượng hình.

Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhưng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do đó, Hội đồng xét xử miễn xét. Phần tiền bà Đỗ Thị Ch bỏ ra bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, nếu sau này không thỏa thuận được, có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về chứng vụ án: Xét 01 con dao rựa dài 57 cm (cán bằng tre, hình tròn dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5 cm) là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 cần tịch tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Phi Đ (tên gọi khác: M) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Phi Đ (tên gọi khác: M) 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 06/4/2018).

Giao bị cáo Hoàng Phi Đ cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 57 cm (cán bằng tre, hình tròn dài 27,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5 cm). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Ch S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S).

3. Về hình phạt dân sự : Miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Buộc bị cáo Hoàng Phi Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về kiến nghị: Không.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án Nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại; Đương sự;
- TAND tỉnh G L;
- VKSND huyện Ch S;
- Sở Tư pháp tỉnh G L;
- CA huyện Ch S;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Ch S;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Đình H

